

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 221/2018/HSPT.

Ngày 16/11/2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương

Ông Lê Quốc Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức – Kiểm sát viên

Ngày 16/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 181/2018/HSPT ngày 02/10/2018 đối với bị cáo: Phạm Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện N.

Bị cáo kháng cáo:

Phạm Thị H - Sinh 1982. Trú tại: Thôn 3, xã Ngọc L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: Lớp 02/12; Dân tộc: Mường; Con ông: Phạm Văn K và bà Trịnh Thị X; Chồng Bùi Văn D - Sinh năm 1977; Con: Có 03 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006. (Hiện bị cáo đang mang thai); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/9/2017 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi bán dâm. Ngày 31/10/2017 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2017, Phạm Thị H tình cờ quen biết Lê Thị O sinh năm 1984, ở xã Phú L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa có chồng người Trung Quốc và đang sinh

sống tại Trung Quốc. Sau khi biết Phạm Thị H có nhu cầu lấy chồng Trung Quốc, Lê Thị O đã giới thiệu cho H anh trai của chồng mình. Sau đó Phạm Thị H đã xin Lê Thị O đưa sang Trung Quốc để xem mặt. Ngày 10/5/2017, vợ chồng Lê Thị O đã đón Phạm Thị H cùng con gái là Bùi Thị Huyền T, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị H1, sinh năm 1994 (Là con nuôi) của H tại thành phố Th. Khi đến Lạng Sơn, tất cả đều đi bộ qua đồi trôn sang Trung Quốc đến nhà vợ chồng O thuộc tỉnh Anh Huy, Trung Quốc để ở. Sau khi xem mặt anh trai của chồng O, Phạm Thị H trở về nhà thu xếp việc gia đình để sang Trung Quốc sống với người này, còn Bùi Thị Huyền T và Nguyễn Thị H1 ở lại nhà Lê Thị O nhờ xin việc.

Khoảng đầu tháng 6/2017, khi Phạm Thị H đang ở N thì Nguyễn Thị H1 báo tin và mời H đến ngày 01/7/2017 sang Trung Quốc dự đám cưới của Hải, đồng thời Nguyễn Thị H1 còn nói được nhà chồng cho 30.000NDT (ba vạn NDT) để sắm đồ cưới và gửi về cho bố mẹ đẻ. Trước khi sang Trung Quốc dự đám cưới, H được biết khi lấy chồng Trung Quốc sẽ được nhà chồng cho tiền, nên H đã rủ Lương Thị H2 sinh năm 1994 ở xã Sơn Thủy, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa sang Trung Quốc lấy chồng.

Ngày 27/6/2017, Phạm Thị H đã thuê xe ô tô của Lê Thế Anh ở phố 1, xã Quang Trung, huyện N chở H cùng với Lương Thị H2, Cao Tình Ng, sinh năm 1998 ở Cẩm Bình, Cẩm Thủy (là người yêu của H2) đi cùng sang Trung Quốc tìm việc làm, chị Lê Thị H3, sinh năm 1974 ở N (Là chị em họ hàng với H) và Lương Thị H4, sinh năm 1986 ở xã Trung Lý, huyện Mường Lát (Là em kết nghĩa của chị H3) sang Trung Quốc dự đám cưới của Hải. Khi đến Lạng Sơn, do trời tối không sang Trung Quốc được, nên Phạm Thị H đã thuê nhà nghỉ cho mọi người ngủ lại và đợi Lê Thị O sáng mai sang Việt Nam đón mọi người. Đến ngày 28/6/2017, do Lê Thị O bị mệt không sang Việt Nam đón H được, nên đã nhờ hai người phụ nữ (H không biết tên, địa chỉ) đón và đưa cho H 30.000NDT, đây là số tiền do Nguyễn Thị H1 gửi H đưa cho bố mẹ H 130.000.000đ tiền Việt Nam (Ba mươi triệu đồng), số tiền còn lại nhờ H giữ hộ khi H1 về sẽ lấy. Sai khi nhận tiền H bảo Lương Thị H2 và Lương Thị H4 đi cùng hai người phụ nữ sang Trung Quốc. Còn chị Lê Thị H3 do bị ốm, anh Cao Tình Ng

không có giấy chứng minh nhân dân, nên H đưa hai người quay về N và sẽ đưa sang Trung Quốc sau.

Sau khi về nhà ở thị trấn N, Phạm Thị H đã đến nhà bố mẹ Nguyễn Thị H1 đưa số tiền 30.000.000đ mà H1 nhờ H chuyển giúp. Sau khi sang Trung Quốc chị Lương Thị H2 đến nhà Lê Thị O để ở một thời gian, sau đó biết tin con ở nhà bị ốm nên H2 điện thoại cho Phạm Thị H nhờ H gửi tiền cho gia đình H2 để lo thuốc men. Do Phạm Thị H từ chối không gửi tiền, nên Lương Thị H2 đã đến Công an Trung Quốc trình báo, đồng thời nhờ anh Cao Tình Ng báo cho gia đình H2 làm đơn tố cáo Phạm Thị H.

Theo trình báo của Lương Thị H2, Công an Trung Quốc đã tiến hành bắt giữ đối với Lê Thị O, Nguyễn Thị H1 và Lương Thị H2 từ tháng 7/2017 đến tháng 01/2018 mới trao trả về Việt Nam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

* Ngày 10/7/2018, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo H là người kháng cáo, mặc dù đã được tòa án tỉnh Thanh Hóa triệu tập hợp lệ 2 lần, nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 351 BLTTHS HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Trong các ngày 27 và 28/6/2017 Phạm Thị H đã tổ chức sắp xếp thuê xe, thuê nhà nghỉ và chi phí ăn uống trên đường đi cho 04 người là chị Lương Thị H2, anh Cao Tình Ng, chị Lê Thị H3 và chị Lương Thị H4 trốn sang Trung Quốc, trong đó chị H2 và chị H4 đã vượt qua biên giới Việt Nam sang Trung Quốc. Hành vi của Phạm Thị H đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại khoản 1 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an ninh đối nội và đối ngoại của Nhà nước Việt Nam, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nghiêm trọng, nên việc xử lý nghiêm là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ thì mức án 33 tháng tù án sơ thẩm xử phạt bị cáo đã phù hợp, giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên thống nhất quan điểm của đại diện VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 351; Điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS.

1, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án số 12/2018/HSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện N.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 349; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2, **Án phí:** Bị cáo H pH1 nộp 200.000đ án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND huyện N
- TAND huyện N
- Công an huyện N
- Thi hành án huyện N
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung